

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRI TÔN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-6-2022  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cao Thị Phương Trang;
2. Ông Chau Khon Sốc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:*** ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 11, ấp K, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt;

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn Mỹ E, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 14, khóm 2, thị trấn T, huyện TT, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ghi ngày 14 tháng 2 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Mỹ E qua mai mối và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TT, tỉnh An

Giang vào ngày 06/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khóm 2, thị trấn T.Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nên bà về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2018 đến nay, không còn liên lạc. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Mỹ E.

Về con chung: Bà T và ông Mỹ E có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 09/10/2008 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 09/4/2014. Từ khi ly thân cháu Hoàng Ph sống chung với ông Mỹ E, còn cháu Hoàng Tr do bà T nuôi dưỡng; sau khi ly hôn bà T đồng ý giao Hoàng Ph cho ông Mỹ E nuôi dưỡng, còn bà sẽ tiếp tục nuôi dưỡng Hoàng Tr. Hai bên không cần cấp dưỡng cho nhau.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

*Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn Mỹ E đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày.*

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tổng đạt thông báo thụ lý cho nguyên đơn và bị đơn còn trễ thời gian theo quy định.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Văn Mỹ E.

Về con chung: Đề nghị tiếp tục giao Nguyễn Hoàng Tr cho bà Trần Thị Cẩm T nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn Mỹ E tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét do các bên không có yêu cầu.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Mỹ E vắng mặt. Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Mỹ E đã được Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn Mỹ E.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn Mỹ E có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Tổ 15, khóm 2, thị trấn T, huyện TT, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### [2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn Mỹ E qua mai mối và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TT, tỉnh An Giang vào ngày 06/3/2009 là đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống bà T, ông Mỹ E phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2018 đến nay là phù hợp với kết quả xác minh ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại khóm 2, thị trấn T xác định *“...từ năm 2018 đến nay không thấy bà Trần Thị Cẩm T sinh sống tại khóm 2, thị trấn T cùng với ông Mỹ E, nhiều lần hỏi thì ông Mỹ E cho biết là bà Cẩm T đã có gia đình khác nên không về nữa.....”*. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông Mỹ E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án hai lần triệu tập hoà giải nhưng ông Mỹ E không đến. Điều đó cũng chứng minh rằng ông Mỹ E không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Cẩm T là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 09/10/2008 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 09/4/2014. Xét thấy, từ khi ly thân cháu Hoàng Ph do ông Mỹ E nuôi dưỡng, cháu Hoàng Tr do bà Cẩm T nuôi dưỡng. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống, đảm bảo về sự phát triển tâm sinh lý của các cháu nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Tr cho bà Trần Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn Mỹ E tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét do các bên không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Cẩm T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Ông Nguyễn Văn Mỹ E không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Văn Mỹ E. Bà Trần Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Mỹ E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 06 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TT, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 09/10/2008 cho ông Nguyễn Văn Mỹ E nuôi dưỡng và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 09/4/2014 cho bà Trần Thị Cẩm T nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Mỹ E và bà Trần Thị Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn Mỹ E cùng các thành viên gia đình không được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của các bên.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

[3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0008158 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, bà Trần Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn Mỹ E không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND TT Tri Tôn;
- Lưu HS & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Sơn Thị Thúy Liễu**